

Số: 28 /2014/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 24 tháng 6 năm 2014.



Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 04.07.2014 09:02:22 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý sử dụng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: Ngày: 21/7/2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản
lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây
dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP của
Chính phủ quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 103/TTr.SXD-
QLN ngày 06/6/2014 về việc ban hành quy định quản lý sử dụng nhà ở xã hội
thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và ý kiến thẩm định dự
thảo quyết định của Sở Tư pháp tại văn bản số 893/STP-VBPQ ngày 23/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý sử dụng nhà ở
xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài
chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện,
thành phố thuộc tỉnh, Giám đốc Trung tâm Quản lý và phát triển nhà ở và các tổ
chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh và các ủy viên UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; Sở Tư pháp (theo dõi);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH, X6.



Trần Ngọc Thới

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý sử dụng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2014/QĐ-UBND ngày 24/6/ 2014
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Phạm vi áp dụng: Quy định này áp dụng thực hiện đối với một số nội dung về quản lý sử dụng nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đối tượng áp dụng: Các đối tượng thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (sau đây viết tắt là NOXH thuộc SHNN) tại Điều 3 của quy định này. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý sử dụng, vận hành khai thác NOXH thuộc SHNN quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuộc SHNN (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 14/2013/TT-BXD ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2013/TT-BXD).

Điều 2. Nguyên tắc xét duyệt đối tượng được thuê, thuê mua

- Hộ gia đình đăng ký thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN thì chỉ cần một thành viên trong gia đình đó thuộc một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 3 của quy định này thuộc diện được xét thuê, thuê mua và chỉ được xét duyệt thuê, thuê mua 01 (một) căn hộ NOXH thuộc SHNN.

- Việc xét duyệt đối tượng được thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN được thực hiện theo phương pháp chấm điểm, thang điểm tối đa là 100, người có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết cho thuê, thuê mua trước theo thang điểm quy định tại Điều 6 của quy định này.

Chương II ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH XÉT DUYỆT CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC THUÊ, THUÊ MUA

Điều 3. Đối tượng được thuê, thuê mua

1. Đối tượng được thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN bao gồm:

a) Người có công với cách mạng gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày

khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Thân nhân liệt sĩ (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ) hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng;

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ quan Đảng và đoàn thể hưởng lương từ ngân sách nhà nước (là những người trong biên chế nhà nước) và các đối tượng đang làm việc theo diện hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế của các cơ quan này thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân hưởng lương từ ngân sách nhà nước, kể cả những người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu đang làm việc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

d) Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ khi hết tiêu chuẩn được thuê nhà ở công vụ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

đ) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư mà chưa được bố trí đất ở hoặc nhà ở tái định cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

e) Người đang nghỉ chế độ có hưởng lương hưu theo quy định thuộc các đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c của khoản này.

2. Căn cứ vào quỹ NOXH thuộc SHNN của từng dự án và nhu cầu của địa phương (cấp huyện) nơi có dự án cần bổ sung đối tượng ngoài nhóm đối tượng được quy định tại khoản 1 điều này. UBND cấp huyện (nơi có dự án) đề xuất UBND tỉnh bổ sung đối tượng thuộc quy định tại điểm đ, e, i Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 14/2013/TT-BXD.

Trường hợp là hộ gia đình thì mức thu nhập chịu thuế được tính cho tất cả các thành viên trong hộ gia đình và cách tính thuế thu nhập này được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Điều kiện được thuê, thuê mua

1. Đối tượng được xét duyệt thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN phải thuộc diện có khó khăn về nhà ở quy định tại Khoản 2 Điều này và có điều kiện về cư trú quy định tại Khoản 3 Điều này; nếu là đối tượng thuê mua thì phải có thêm điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này.

2. Điều kiện khó khăn về nhà ở được quy định như sau:

a) Đối với trường hợp người nộp đơn đề nghị thuê, thuê mua nhà ở chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, mua hoặc thuê mua NOXH, chưa được Nhà nước hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức (bao gồm cả vợ và chồng nếu đã đăng ký kết hôn) là các trường hợp:

- Chưa có nhà ở và đang phải ở nhờ, thuê, mượn nhà ở của người khác hoặc có nhà ở nhưng đã bị Nhà nước thu hồi đất để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã bị giải tỏa để cải tạo

chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp và không được bồi thường bằng nhà ở, đất ở khác;

- Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai;
- Chưa được thuê, mua nhà ở thuộc SHNN hoặc chưa được thuê, thuê mua, mua NOXH;
- Chưa được tặng nhà tình thương, nhà tình nghĩa.

b) Trường hợp người nộp đơn đề nghị thuê, thuê mua nhà ở (bao gồm cả vợ và chồng nếu đã đăng ký kết hôn) đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng nhà ở chật chội hoặc bị hư hỏng, đột nát (nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hoặc nhà ở có đủ giấy tờ hợp lệ để được cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp luật về đất đai) là các trường hợp:

- Có nhà ở là căn hộ chung cư nhưng diện tích bình quân của hộ gia đình dưới 5 m^2 /sàn/người;

- Có nhà ở riêng lẻ nhưng diện tích nhà ở bình quân của hộ gia đình dưới 5 m^2 /sàn/người và diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định pháp luật xây dựng hiện hành;

- Có nhà ở riêng lẻ nhưng bị hư hỏng khung - tường và mái và diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định pháp luật xây dựng hiện hành.

3. Điều kiện về cư trú quy định như sau:

a) Các đối tượng quy định tại Điều 3 của quy định này phải có hộ khẩu thường trú thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

b) Trường hợp không có hộ khẩu thường trú theo quy định tại Điểm a Khoản này thì phải có một trong các giấy tờ sau: Sổ đăng ký tạm trú; quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công tác của cấp có thẩm quyền; hợp đồng lao động có thời hạn từ một năm trở lên và có giấy xác nhận của cơ quan bảo hiểm về việc đang đóng bảo hiểm xã hội tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trường hợp đối tượng làm việc cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện nơi có dự án nhà ở xã hội mà việc đóng bảo hiểm thực hiện tại địa phương nơi công ty có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện thì cũng áp dụng quy định này nhưng phải có giấy xác nhận của công ty về việc đóng bảo hiểm.

4. Đối với trường hợp thuê mua thì còn phải nộp lần đầu số tiền bằng 20% giá trị của nhà ở thuê mua, số tiền còn lại được thanh toán theo thỏa thuận với bên cho thuê mua nhưng thời hạn tối thiểu là 10 năm, kể từ thời điểm ký hợp đồng thuê mua.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị thuê, thuê mua

Hồ sơ đề nghị thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN bao gồm:

1. Đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở theo mẫu quy định tại **Phụ lục I** ban hành kèm theo quy định này;

2. Một trong các giấy tờ xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở theo quy định sau đây:

a) Trường hợp là các đối tượng quy định tại các Điểm b, c Khoản 1 Điều 3 và đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ mà vẫn đang công tác nêu tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 của quy định này thì phải có giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng về nhà ở của cơ quan, tổ chức nơi đang làm việc theo mẫu quy định tại **Phụ lục II** ban hành kèm theo quy định này;

b) Trường hợp là các đối tượng quy định tại Điểm a, e Khoản 1 Điều 3 và đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ do nghỉ hưu nêu tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 của quy định này thì phải có giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở của UBND cấp xã nơi người có đơn đăng ký hộ khẩu thường trú theo mẫu quy định tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo quy định này; trường hợp không có đăng ký hộ khẩu thường trú thì phải có giấy xác nhận của UBND cấp xã nơi người có đơn đăng ký tạm trú.

c) Đối với đối tượng thuộc diện tái định cư quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 3 của quy định này thì phải có bản sao có chứng thực giấy tờ về thu hồi đất ở của cơ quan có thẩm quyền kèm theo giấy xác nhận của UBND cấp huyện nơi người có nhà, đất bị thu hồi về việc không được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

3. Giấy tờ chứng minh về điều kiện cư trú như sau:

a) Trường hợp có đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phải có bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký hộ khẩu tập thể tại địa phương;

b) Trường hợp không có hộ khẩu thường trú theo quy định tại Điểm a Khoản này thì phải có bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này.

4. Giấy tờ chứng minh về điều kiện thu nhập:

Người đang nghỉ chế độ có hưởng lương hưu theo quy định thuộc các đối tượng quy định tại Điểm b và Điểm c của Khoản 1 Điều 3 của quy định này và người đã trả lại nhà ở công vụ do nghỉ hưu quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 của quy định này tự khai về mức thu nhập của bản thân (theo mục khai về mức thu nhập quy định tại mẫu **Phụ lục số III** ban hành kèm theo quy định này) và tự chịu trách nhiệm về mức thu nhập tự khai. Trong trường hợp cần thiết thì đơn vị được giao xét duyệt các đối tượng thuê, thuê mua có thể lấy thêm ý kiến của Cục thuế địa phương để xác định diện chịu thuế thu nhập của người làm đơn đề nghị thuê, thuê mua quy định tại khoản này.

5. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP (nếu có); trường hợp người có đơn có giấy tờ chứng minh miễn, giảm tiền thuê nhà ở trùng với các giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều này thì sử dụng các giấy tờ đó để xét miễn, giảm tiền thuê cho người được thuê NOXH thuộc SHNN.

Điều 6. Xét duyệt đối tượng được thuê, thuê mua

Các đối tượng đủ điều kiện được thuê, thuê mua theo Điều 4 Quy Định này được xét duyệt theo phương pháp chấm điểm, thang điểm tối đa là 100, người có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết cho thuê, thuê mua. Thang điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	Tiêu chí 1: Khó khăn về nhà ở (điểm tối đa: 40)	40
	- Chưa có nhà ở (thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 4 của Quy Định này này).	40
	- Có nhà ở (thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 của Quy Định này này).	30
2	Tiêu chí 2: Về đối tượng (điểm tối đa: 30)	30
	- Đối tượng 1 (quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản 1 Điều 3 của Quy Định này)	30
	- Đối tượng 2 (quy định tại các Điểm đ, e Khoản 1 Điều 3 của Quy Định này và các đối tượng UBND cấp huyện (nơi có dự án) đề xuất bổ sung đối tượng thuộc quy định tại điểm đ, e, i Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 14/2013/TT-BXD)	20
3	Tiêu chí 3: Đối tượng cùng hộ gia đình (điểm tối đa: 10)	10
	- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1	10
	- Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2	7
	- Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2	4
4	Tiêu chí 4: Đối tượng ưu tiên (tối đa 20 điểm):	20
	- Người có công với cách mạng gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Thân nhân liệt sĩ (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ) hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng.	20

- Đối tượng đang cư trú hoặc đang làm việc tại địa phương (cấp huyện) nơi có dự án NOXH thuộc SHNN được xét thuê, thuê mua	15
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.	10
- Trong hộ gia đình có ít nhất 02 người thuộc diện đối tượng quy định tại Điều 3 và cùng có thâm niên công tác mỗi người từ 10 năm trở lên.	5
<i>Ghi chú:</i> Trong từng tiêu chí: Hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.	
Tổng số điểm tối đa của 04 tiêu chí	100

Điều 7. Trình tự xét duyệt các đối tượng được thuê, thuê mua

1. Sau khi dự án NOXH thuộc SHNN được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư (đơn vị được giao đầu tư xây dựng hay đơn vị được giao dùng vốn ngân sách để chuyển đổi dự án nhà ở thương mại sang NOXH) có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh và Sở Xây dựng các nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng, tổng số căn hộ và các thông tin khác liên quan đến dự án.

2. Trên cơ sở các thông tin liên quan đến dự án, UBND tỉnh giao cho cơ quan quản lý nhà ở (Sở Xây dựng hoặc ủy quyền cho UBND cấp huyện) tổ chức xét duyệt cho các đối tượng có đơn đăng ký thuê, thuê mua Dự án NOXH thuộc SHNN.

3. Đơn vị được UBND tỉnh giao (gọi chung là cơ quan quản lý nhà ở) có trách nhiệm thông báo cho các đối tượng có nhu cầu thuê, thuê mua Dự án NOXH thuộc SHNN, thời gian bắt đầu và kết thúc nhận đơn đăng ký, địa điểm tiếp nhận hồ sơ; đồng thời, tổng hợp danh sách các đối tượng có đơn đăng ký xin thuê, thuê mua và gửi danh sách trên đến các cơ quan (nơi đang quản lý các đối tượng trên) để các cơ quan này thành lập Hội đồng cơ quan. Thành phần Hội đồng cơ quan do thủ trưởng cơ quan thành lập với thành phần gồm: Thủ trưởng cơ quan, đại diện chi bộ, công đoàn và đoàn thanh niên (nếu có) và các thành viên khác do thủ trưởng cơ quan quyết định.

4. Hội đồng cơ quan căn cứ vào Điều 4, Điều 5 và Điều 6 của Quy Định này, tổ chức chấm điểm cho các đối tượng thuộc cơ quan hiện đang quản lý; Hội đồng cơ quan chịu trách nhiệm về sự chuẩn xác khi tổ chức chấm điểm cho các đối tượng do cơ quan mình đang quản lý. Hội đồng cơ quan lập báo cáo tổng hợp về kết quả chấm điểm kèm theo danh sách trích ngang cùng hồ sơ của các đối tượng được xét duyệt gửi về cơ quan quản lý nhà ở.

5. Cơ quan quản lý nhà ở có thể thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ (gồm đại diện các cơ quan Ban, ngành đoàn thể liên quan) hoặc thực hiện xét duyệt

đơn đăng ký^{ký} thuê, thuê mua nhà ở theo quy định này, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách các đối tượng được thuê, thuê mua dự án NOXH thuộc SHNN. Trường hợp đối tượng có đơn đăng ký thuê, thuê mua dự án NOXH thuộc SHNN nhưng không đủ điều kiện theo quy định này thì Cơ quan quản lý nhà ở tổ chức xét duyệt có văn bản thông báo cho Hội đồng cơ quan để trả lời cho người nộp đơn biết.

Chương III

GIÁ THUÊ, THUÊ MUA, HỢP ĐỒNG THUÊ, THUÊ MUA VÀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH

Điều 8. Xây dựng giá thuê, thuê mua

Sau khi dự án NOXH thuộc SHNN được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng phương án giá thuê, thuê mua dự án NOXH thuộc SHNN theo quy định tại Điều 12, 13 và Điều 14 Thông tư số 14/2013/TT-BXD, báo cáo Sở Xây dựng có ý kiến tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định. Sau khi chỉnh sửa, bổ sung (nếu có) theo ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt giá thuê, thuê mua dự án NOXH thuộc SHNN cho từng dự án cụ thể.

Điều 9. Hợp đồng thuê, thuê mua.

Mỗi dự án NOXH thuộc SHNN cơ quan có thẩm quyền sẽ giao cho đơn vị có chức năng quản lý vận hành nhà ở và đơn vị này có trách nhiệm tổ chức việc lập hợp đồng thuê, thuê mua dự án NOXH thuộc SHNN cho các đối tượng theo danh sách được UBND tỉnh phê duyệt. Các nội dung liên quan đến hợp đồng thuê, thuê mua dự án NOXH thuộc SHNN thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 14/2013/TT-BXD.

Điều 10. Tổ chức quản lý vận hành

1. Cơ quan quản lý nhà ở tham mưu, trình UBND tỉnh việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành nhà ở thông qua hình thức chỉ định hoặc đấu thầu để thực hiện quản lý vận hành NOXH thuộc SHNN.

2. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP.

3. Đối với NOXH thuộc SHNN là nhà chung cư thì cơ quan quản lý nhà ở ủy quyền cho đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở tổ chức thành lập Ban quản trị NOXH thuộc SHNN. Việc thành lập Ban quản trị được quy định như sau:

a) Ban quản trị NOXH thuộc SHNN do Hội nghị nhà chung cư bầu ra (gồm đại diện cơ quan quản lý vận hành và người thuê, thuê mua). Hội nghị có thể tổ chức cho một nhà hoặc một cụm nhà (sau đây gọi chung là khu NOXH) và được tổ chức mỗi năm 01 lần; trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức Hội nghị bất thường khi có trên 50% tổng số người sử dụng đề nghị bằng văn bản hoặc khi có đề nghị của Ban quản trị NOXH thuộc SHNN, đồng thời có đề nghị của trên 30% người sử dụng khu nhà ở đó;

b) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa nhà ở vào sử dụng và khu nhà ở đó đã có trên 50% số căn hộ có người thuê, thuê mua đến ở thì đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu;

c) Ban quản trị NOXH thuộc SHNN có từ 05 đến 07 thành viên trở lên, thành phần Ban quản trị bao gồm từ 02 đại diện của đơn vị quản lý vận hành trở lên và đại diện của người thuê, thuê mua nhà ở. Cơ cấu Ban quản trị gồm 01 Trưởng ban và 01 hoặc 02 Phó trưởng ban, trong đó có 01 Phó trưởng ban là đại diện của đơn vị quản lý vận hành nhà ở.

4. Ban quản trị nhà NOXH thuộc SHNN có quyền và trách nhiệm sau đây:

a) Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người thuê, thuê mua nhà ở theo quy định của pháp luật; kiểm tra, đôn đốc người thuê, thuê mua nhà ở thực hiện đúng Bản nội quy quản lý sử dụng NOXH thuộc SHNN và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nhà ở; tạo điều kiện để đơn vị quản lý vận hành nhà ở hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của người thuê, thuê mua nhà ở về các vấn đề liên quan tới việc quản lý sử dụng và cung cấp dịch vụ nhà ở để phản ánh với đơn vị quản lý vận hành, cơ quan quản lý nhà ở xem xét, giải quyết;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương, tổ dân phố trong việc xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong nhà chung cư được giao quản lý;

d) Định kỳ 6 tháng một lần, Ban quản trị lấy ý kiến người thuê, thuê mua nhà ở để làm cơ sở để đánh giá chất lượng dịch vụ quản lý vận hành của đơn vị quản lý vận hành nhà ở;

đ) Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đơn vị quản lý thực hiện tốt các dịch vụ hoặc thay thế đơn vị quản lý vận hành nhà ở nếu chất lượng dịch vụ không đảm bảo theo quy định.

Điều 11. Trình tự, thủ tục thu hồi và cưỡng chế thu hồi

1. Trình tự thủ tục thu hồi được quy định như sau:

a) Khi có một trong các trường hợp thuộc diện bị thu hồi nhà ở quy định tại Điều 23 của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở có văn bản nêu rõ lý do yêu cầu người thuê, thuê mua nhà ở bàn giao lại nhà ở trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo. Trường hợp người thuê, thuê mua không bàn giao lại nhà ở theo thời hạn quy định tại Điểm này thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở báo cáo cơ quan quản lý nhà ở đề nghị thu hồi nhà ở;

b) Trên cơ sở văn bản đề nghị của đơn vị quản lý vận hành nhà ở, cơ quan quản lý nhà ở có trách nhiệm kiểm tra, nếu thuộc diện phải thu hồi nhà ở thì có Tờ trình đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi nhà ở. Trong trường hợp cơ quan quản lý nhà ở kiểm tra mà phát hiện các trường hợp cần phải thu hồi nhà ở thì có văn bản thông báo cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở biết và có Tờ trình đề UBND tỉnh ra quyết định thu hồi nhà ở này;

c) Sau khi nhận được Tờ trình và dự thảo Quyết định của cơ quan quản lý nhà ở, UBND tỉnh xem xét, nếu đủ điều kiện thu hồi thì ban hành Quyết định thu hồi nhà ở và gửi Quyết định này cho cơ quan quản lý nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở và người đang thuê, thuê mua nhà ở thuộc diện bị thu hồi biết để thực hiện.

Quyết định thu hồi nhà ở phải có các nội dung sau đây:

- Căn cứ pháp lý để thu hồi nhà ở;
- Địa chỉ nhà ở và tên người đang thuê, thuê mua nhà ở bị thu hồi;
- Lý do thu hồi nhà ở;
- Tên cơ quan, đơn vị thực hiện thu hồi nhà ở;
- Thời hạn thực hiện thu hồi nhà ở.
- Phương án quản lý sử dụng nhà ở sau khi thu hồi.

d) Sau khi nhận được Quyết định thu hồi nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người thuê, thuê mua nhà ở biết cụ thể thời gian thu hồi để bàn giao lại nhà ở; người thuê, thuê mua nhà ở có trách nhiệm bàn giao lại nhà ở cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở; việc thu hồi, bàn giao nhà ở phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên. Trường hợp người thuê, thuê mua nhà ở không nhận thông báo thu hồi hoặc không ký biên bản thu hồi, bàn giao nhà ở thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở mời UBND xã, phường, thị trấn nơi có nhà ở chứng kiến và ký biên bản;

đ) Thời hạn thu hồi nhà ở là không quá 60 ngày, kể từ ngày người thuê, thuê mua nhà ở nhận được văn bản thông báo của đơn vị quản lý vận hành nhà ở về việc thu hồi nhà ở theo quy định tại Điểm d Khoản này;

e) Sau khi thu hồi nhà ở, đơn vị quản lý vận hành nhà ở thực hiện quản lý sử dụng nhà ở theo Quyết định thu hồi và có văn bản báo cáo cơ quan quản lý nhà ở về việc đã hoàn thành thu hồi nhà ở.

2. Trình tự, thủ tục cưỡng chế thu hồi được thực hiện như sau:

a) Trường hợp người thuê, thuê mua nhà ở thuộc diện bị thu hồi không bàn giao lại nhà ở theo thời hạn quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở phải có văn bản báo cáo cơ quan quản lý nhà ở đề nghị cưỡng chế thu hồi nhà ở;

b) Trên cơ sở đề nghị của đơn vị quản lý vận hành nhà ở, cơ quan quản lý nhà ở kiểm tra và có Tờ trình kèm theo dự thảo Quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở đề nghị UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở;

c) Sau khi nhận được Tờ trình của cơ quan quản lý nhà ở, UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với quy định của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP để ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở và gửi Quyết định này cho Sở Xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở và người thuê, thuê mua nhà ở biết để thực hiện; Nếu nhà ở không thuộc diện phải tổ chức cưỡng chế thu hồi thì

UBND tỉnh có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý nhà ở và đơn vị quản lý vận hành nhà ở biết để tiếp tục thực hiện quản lý theo quy định.

d) Trên cơ sở Quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở, UBND tỉnh có thể trực tiếp hoặc giao cho UBND cấp huyện nơi có nhà ở tổ chức cưỡng chế thu hồi và bàn giao lại nhà ở cho đơn vị quản lý vận hành quản lý theo quy định. Việc bàn giao nhà ở phải lập biên bản có xác nhận của các cơ quan tham gia cưỡng chế thu hồi;

đ) Thời hạn thực hiện cưỡng chế thu hồi nhà ở là không quá 60 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi nhà ở;

e) Sau khi tiếp nhận bàn giao nhà ở thu hồi, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm quản lý sử dụng nhà ở theo Quyết định thu hồi nhà ở và báo cáo cơ quan quản lý nhà ở biết.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm các đơn vị có liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan Thường trực, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý quỹ NOXH thuộc SHNN trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng phương án giá cho thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN gửi Sở Tài chính thẩm định, để có cơ sở trình UBND tỉnh ban hành đối với từng dự án cụ thể.

c) Giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất cho UBND tỉnh giải quyết đối với trường hợp vượt thẩm quyền;

d) Theo dõi, đôn đốc và thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình cho thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN; tình hình quản lý sử dụng; tình hình vận hành, khai thác, bảo trì và các hoạt động cung cấp các dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân tại các dự án NOXH thuộc SHNN và kiến nghị UBND tỉnh biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm;

đ) Báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình cho thuê, thuê mua và quản lý sử dụng, khai thác, vận hành NOXH thuộc SHNN trên địa bàn tỉnh;

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thẩm định giá cho thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN gửi Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành đối với từng dự án cụ thể;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xác nhận việc hưởng các chế độ, chính sách về nhà ở, đất ở của các đối tượng có nhu cầu thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN; thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền;

c) Chủ trì thực hiện quyết toán các dự án NOXH thuộc SHNN.

4. Sở Nội vụ; Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung tiêu chí, thang điểm ưu tiên, lựa chọn các đối tượng được thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN phù hợp với từng thời kỳ, đáp ứng mục tiêu an sinh xã hội, thu hút nguồn nhân lực cho địa phương; thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh có ý kiến với UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung tiêu chí, thang điểm ưu tiên, lựa chọn các đối tượng được thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN phù hợp với từng thời kỳ, đáp ứng mục tiêu an sinh xã hội, thu hút nguồn nhân lực cho địa phương; thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy định này; đồng thời, phối hợp kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các dự án NOXH thuộc SHNN trên địa bàn; phối hợp tổ chức cưỡng chế đối với trường hợp thu hồi NOXH thuộc SHNN.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Xác nhận về hộ khẩu, thực trạng nhà ở cho các đối tượng có nhu cầu thuê, thuê mua NOXH thuộc SHNN và các văn bản khác có liên quan theo đúng quy định, bảo đảm tính xác thực, nhanh chóng và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng có nhu cầu.

Điều 13. Tổ chức thực hiện.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

- Quá trình triển khai thực hiện, nếu có những phát sinh vướng mắc cần phải điều chỉnh, các đơn vị có liên quan kiến nghị gửi Sở Xây dựng. Trên cơ sở quy định của pháp luật, Sở Xây dựng sẽ tổng hợp các nội dung cần điều chỉnh, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh Quy Định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *anh*

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thới

PHỤ LỤC I

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014 của
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI

Hình thức đăng ký¹

Thuê ☐

Thuê mua ☐

Kính gửi²:

Tên tôi³ là:

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số..... cấp ngày...../...../..... tại

Nghề nghiệp⁴:

Nơi làm việc⁵:

Nơi ở hiện tại:

Hộ khẩu thường trú số tại:

Số thành viên trong hộ gia đình⁶.....người, bao gồm:

1. Họ và tên: CMND số.....là:

2. Họ và tên: CMND số.....là:

3. Họ và tên: CMND số.....là:

4. Họ và tên: CMND số.....là:

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau⁷: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình ☐

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 5 m² sàn/người ☐

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái) ☐

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ nhà ở xã hội theo hình thức⁸:..... tại dự án:.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội, cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

1 Đánh dấu vào ô mà người đứng tên có nhu cầu đăng ký.

2 Ghi tên Sở Xây dựng hoặc chủ đầu tư dự án.

3 Người đứng đơn đăng ký.

4 Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu.....

5 Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

6 Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn.

7 Người đứng đơn đánh dấu vào ô phù hợp với hiện trạng thực tế nhà ở của hộ gia đình.

8 Ghi thuê hoặc thuê mua và địa chỉ nhà ở cần thuê, thuê mua.

PHỤ LỤC II
MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ,
THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014 của
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ,
THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC¹

Tên cơ quan, đơn vị²:.....
.....xác nhận:
Ông (bà):.....
Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân) số.....cấp
ngày...../...../.....tại.....
Hiện đang công tác tại:
Thuộc đối tượng³:.....
Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau⁴:
- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình ☐
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 5 m² sàn/người ☐
- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất
của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng
theo quy định của UBND cấp tỉnh. ☐

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(ký tên và đóng dấu)

¹ Mẫu giấy này áp dụng cho đối tượng quy định tại các Điểm b hoặc Điểm c và đối tượng đã trả lại nhà công vụ mà vẫn đang công tác quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 của quy định này.

² Ghi tên cơ quan, đơn vị nơi người có đơn đang làm việc.

³ Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng quy định tại Điểm b hoặc Điểm c hoặc Điểm d của quy định này (như là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là sỹ quan, quân nhân thuộc lực lượng vũ trang)

⁴ Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào một trong 3 ô cho phù hợp.

PHỤ LỤC III
MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG VỀ NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ
MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014 của
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ
THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC¹

Kính gửi²:

Họ và tên chủ hộ³:

Nơi ở hiện tại:

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại⁴:

Số sổ hộ khẩu.....nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình.....người.

Thuộc đối tượng⁵:

Mức thu nhập⁶:

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau⁷:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình ☐

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 5 m² sàn/người ☐

- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh. ☐

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình⁸:

.....

TM. UBND xã, phường.....

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

1 Mẫu giấy này áp dụng cho đối tượng quy định tại các Điểm a, Điểm e và đối tượng đã trả lại nhà công vụ do nghỉ hưu nêu tại Điểm d Khoản 1 Điều 3 của quy định này.

2 Gửi UBND cấp xã, phường nơi người viết đơn đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nếu không ở tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì gửi UBND cấp xã phường nơi người viết đơn đăng ký tạm trú.

3 Ghi tên chủ hộ theo sổ hộ khẩu đã đăng ký.

4 Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người viết đơn hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú.

5 Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định (ví dụ như là người có công với cách mạng hoặc).

6 Mục này chỉ áp dụng cho đối tượng tại Điểm e Khoản 1 Điều 3 của quy định này tự khai về thu nhập của bản thân và phải cam đoan tự chịu trách nhiệm về mức thu nhập đã khai này.

7 Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào 1 trong 3 ô cho phù hợp.

8 UBND cấp xã phường nơi người có đơn đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú phải xác nhận rõ thực trạng của nhà ở là thuộc 1 trong 3 diện mà người có đơn đã khai, nếu là nhà ở hư hỏng thì phải xác nhận rõ hư hỏng các phần nhà nào (khung, tường, mái...) hoặc nhà ở không thuộc diện trên và có ký tên, đóng dấu.